

Số: 147 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trình Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước đây, căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 01/2018/NĐ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định

đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý (sau đây viết tắt là Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐND).

Qua hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND) đạt được kết quả như sau:

- Là cơ sở pháp lý để xác định rõ phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn trong việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công;

- Việc mua sắm, thanh lý, điều chuyển, thu hồi, bán tài sản công của các cơ quan, đơn vị đã được thực hiện đúng theo phân cấp của Hội đồng nhân dân thành phố. Trong quá trình sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị được thống nhất, đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, không vượt định mức tiêu chuẩn, chế độ, đúng trình tự thủ tục và mang lại hiệu quả. Chế độ quản lý, sử dụng số tiền từ hoạt động bán, thanh lý tài sản công được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng theo quy định và các văn bản khác của pháp luật.

- Việc đầu tư, mua sắm tài sản công đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành góp phần tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Tuy nhiên, việc thực hiện phân cấp vẫn còn khó khăn, hạn chế như:

- + Việc quy định mức giá dự toán, giá trị tài sản, loại tài sản để phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND sau 5 năm thực hiện còn thấp chưa tương xứng với năng lực quản lý, điều này làm mất thời gian của đơn vị do phải trình cấp trên ra quyết định mua sắm dẫn đến việc mua sắm còn chậm trễ, không đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của đơn vị đặc biệt trong lĩnh vực khám chữa bệnh và đào tạo. Đồng thời, chưa phát huy hết trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan quan, đơn vị trong mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

- + Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế có nhu cầu mua sắm tài sản công, nhất là các thiết bị y tế chuyên dùng và thường có giá trị rất lớn như: máy siêu âm Doppler màu (có giá từ 2,1 tỷ đến 7 tỷ đồng); máy chụp cộng hưởng từ MRI (có giá từ 12 tỷ đến 89 tỷ đồng), máy chụp cắt lớp vi tính CTscan (có giá từ 3,5 tỷ đến 78,5 tỷ đồng) tùy theo yêu cầu chuyên môn, tính năng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người bệnh trên địa bàn thành phố và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Ngoài ra, theo số liệu thống kê về việc mua sắm theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các đơn vị trên địa bàn thành phố đã được phê duyệt từ năm 2022 đến nay có giá trị dự toán của gói thầu được duyệt trung bình từ 01 tỷ đồng đến 08 tỷ đồng; trong đó: gói thầu trên 02 tỷ chiếm tỷ lệ trên 60%.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; trong đó tại điểm c khoản 1 Điều 91 thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản quy định:

“1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản:

a) Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

Do đó, nhằm bổ sung thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương và nâng giá trị mua sắm tài sản công nhằm tạo chủ động hơn trong việc mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, nên việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND là thật sự cần thiết, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố hiện nay; nâng cao vai trò và trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị; đáp ứng kịp thời nhu cầu, chủ động trong việc mua sắm, xử lý tài sản phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật. Đảm bảo xác định đúng thẩm quyền, trách nhiệm, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn trong việc mua sắm, thuê, thu hồi, thanh lý, điều chuyển tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức và theo đúng quy định của pháp luật;

Đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được công khai, minh bạch; khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn lực tài sản công.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thành phố; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề

ng nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) được giao thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 303/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Ủy ban nhân dân thành phố đã giao cơ quan soạn thảo (Sở Tài chính) phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Trên cơ sở thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1788/BC-STP ngày 17 tháng 6 năm 2024 thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý, Sở Tài chính đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định tại Công văn số 1975/BC-STC ngày 17 tháng 6 năm 2024.

4. Ngày 17 tháng 6 năm 2024, thành viên Ủy ban nhân dân thành phố đã thống nhất thông qua dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý tại phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thông qua các nội dung trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, phối hợp với các cơ quan có liên quan điều chỉnh, bổ sung hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý được xây dựng trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, gồm các nội dung sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản; quyết định thu hồi; điều chuyển; bán; thanh lý tài sản công, cụ thể:

(1) Sửa đổi Điều 2 (Đối tượng áp dụng) Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

Đối với dự thảo Nghị quyết lần này sẽ áp dụng cho đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập (gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), do đó, tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 được sửa đổi thành:

Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thành phố; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) được giao thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý.

(2) Sửa đổi mức giá dự toán, giá trị tài sản phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố:

- Đối với thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản tăng từ trên 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) lên trên 02 tỷ đồng (hai tỷ đồng) hoặc tăng từ trên 250 triệu đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) lên trên 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp thành phố.

- Đối với thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản công do Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 1 cấp thành phố quyết định mua sắm, thuê tài sản khác (trừ các tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định) theo danh mục tài sản có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản tăng từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) lên đến 02 tỷ đồng (hai tỷ đồng) hoặc tăng từ 250 triệu đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) lên đến 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định việc mua sắm, thuê tài sản công (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngân sách quận, huyện và phường, xã, thị trấn.

(3) Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế:

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô và phương tiện vận tải khác) từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở

công vụ và tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô và phương tiện vận tải khác) có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản khác từ 10 tỷ đồng (mười tỷ đồng) trở xuống từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô và phương tiện vận tải khác) có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản khác từ 05 tỷ đồng (năm tỷ đồng) trở xuống từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô và phương tiện vận tải khác) có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản khác từ 02 tỷ đồng (hai tỷ đồng) trở xuống từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mua sắm, thuê tài sản công đối với các trường hợp còn lại.

(4) Bổ sung điểm e khoản 1 Điều 3 thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản đối với việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (tài sản trang bị để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ) sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm tài sản theo danh mục dự toán mua sắm có giá trị trên 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) hoặc tài sản có giá trị trên 250 triệu đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) trên một đơn vị tài sản.

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản theo danh mục dự toán mua sắm có giá trị đến 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) hoặc tài sản có giá trị không quá 250 triệu đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) trên một đơn vị tài sản.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định việc mua sắm, thuê tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngân sách quận, huyện.

(5) Sửa đổi giá trị tài sản phân cấp tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công; cụ thể như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định:

Thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý (trừ trường hợp thanh lý tài sản phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt) tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý bao gồm: Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 1 cấp thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản có giá trị phân cấp đã quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều này).

Quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngân sách quận, huyện và phường, xã, thị trấn (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác).

Quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cơ sở đề xuất mức phân cấp

- Đối với mua sắm tài sản phục vụ nghiên cứu khoa học là từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, do nguồn kinh phí này không lớn và nhiệm vụ chỉ cho các đề tài nghiên cứu khoa học chủ yếu là công tác quản lý, bồi dưỡng chuyên gia, nhà khoa học; trong khi đó việc mua sắm tài sản để phục vụ hoạt động nghiên cứu là không nhiều

- Vừa qua, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế đã thực hiện mua sắm tài sản công, nhất là các thiết bị y tế chuyên dùng và thường có giá trị rất lớn như: máy siêu âm, máy chụp cắt lớp vi tính Ctscan... tùy theo yêu cầu chuyên môn, tính năng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người bệnh trên địa bàn thành phố và khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Qua các lần mua sắm, năng lực quản lý, kinh nghiệm mua sắm của các đơn vị ngày càng nâng lên.

- Ngoài ra, theo số liệu thống kê về việc mua sắm theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các đơn vị trên địa bàn thành phố đã được phê duyệt từ năm 2022 đến nay có giá trị dự toán của gói thầu được duyệt trung bình từ 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) đến 08 tỷ đồng (tám tỷ đồng); trong đó: gói thầu trên 02 tỷ (hai tỷ đồng) chiếm tỷ lệ trên 60%. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố chọn phương án lấy mức trung bình là 02 tỷ đồng (hai tỷ đồng) làm cơ sở phân cấp thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản, quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công theo quy định.

- Bên cạnh đó, việc mua sắm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh theo quy định của Luật Đấu thầu tại Điều 24 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có quy định: "*Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá trị gói thầu không quá 05 tỷ đồng...*"

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Sau khi Nghị quyết được thông qua, các khoản kinh phí phát sinh để triển khai Nghị quyết gồm: kinh phí ban hành văn bản chỉ đạo và đôn đốc thi hành, kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết... Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực, điều kiện hiện có để tổ chức, triển khai thực hiện. Kinh phí triển khai thực hiện từ nguồn ngân sách thành phố.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý. Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 1788/BC-STP ngày 17/6/2024; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định số 1975/STC-QLGCS&TCDN ngày 17/6/2024 của Sở Tài chính; Các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- TV. UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND thành phố (3A,B);
- Lưu: VT,xl

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHOÁ, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý; cụ thể như sau:

“1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thành phố; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) được giao thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 3 như sau:

“1. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mua sắm, thuê tài sản công:

- Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất.

- Xe ô tô và phương tiện vận tải khác.

- Tài sản khác: Theo danh mục tài sản có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản trên 02 tỷ đồng (hai tỷ đồng) hoặc tài sản có giá trị trên 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp thành phố.

b) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 1 cấp thành phố quyết định mua sắm, thuê tài sản công (trừ các tài sản có giá trị phân cấp đã quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều này) theo danh mục tài sản có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản từ 02 tỷ đồng (hai tỷ đồng) trở xuống hoặc tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trở xuống trên một đơn vị tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định việc mua sắm, thuê tài sản công (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngân sách quận, huyện và phường, xã, thị trấn.

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế:

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản công (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản công (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản khác từ 10 tỷ đồng (mười tỷ đồng) trở xuống từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản công (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản khác từ 05 tỷ đồng (năm tỷ đồng) trở xuống từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên quyết định: Mua sắm tài sản, thuê tài sản công (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản khác từ 02 tỷ đồng (hai tỷ đồng) trở xuống từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mua sắm, thuê tài sản công đối với các trường hợp còn lại.

e) Thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản công đối với việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (tài sản trang bị để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ) sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm, thuê tài sản công theo danh mục dự toán mua sắm có giá trị trên 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) hoặc tài sản có giá trị trên 250 triệu đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) trên một đơn vị tài sản.

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm, thuê tài sản công theo danh mục dự toán mua sắm có giá trị đến 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) hoặc tài sản có giá trị không quá 250 triệu đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) trên một đơn vị tài sản.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định việc mua sắm, thuê tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngân sách quận, huyện”.

2. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định:

Thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý (trừ trường hợp thanh lý tài sản phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt) tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý bao gồm: Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 1 cấp thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản có giá trị phân cấp đã quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều này).

Quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngân sách quận, huyện và phường, xã, thị trấn (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác).

Quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng năm 2024.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa ..., kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH

Số: 1788/BC-STP

Cần Thơ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1974/STC-QLG-CS&TCDN ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Sở Tài chính về việc thẩm định nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tư pháp căn cứ quy định pháp luật báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản

Dự thảo văn bản được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Chương XII của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 303/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND là phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 57-CTr/TU ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo còn một số nội dung chưa đảm bảo theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 303/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố. Do đó, đề nghị cơ quan dự thảo nghiên cứu bổ sung, làm rõ các nội dung theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 303/HĐND-TT để hoàn chỉnh lại dự thảo, ví dụ:

- Về đối tượng phân cấp:

+ Dự thảo chưa xác định rõ “*đơn vị dự toán cấp 1*” là đơn vị nào để tránh nhầm lẫn về thẩm quyền khi triển khai thực hiện.

+ Dự thảo chưa phân cấp thẩm quyền cụ thể đối với nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về giá trị phân cấp và cách thức phân cấp:

Dự thảo chưa đảm bảo tính đồng bộ trong việc quy định giá trị tài sản phân cấp thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản với thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công và chưa nhất quán trong việc xác định cách thức phân cấp (ví dụ: Dự thảo quy định giá trị tài sản công mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mua sắm, thuê tài sản (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) là “*theo danh mục tài sản có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản trên 02 tỷ đồng hoặc tài sản có giá trị trên 01 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản*”; tuy nhiên, dự thảo lại quy định giá trị tài sản công mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công là “*tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản*”,...).

- Về cơ sở đề xuất giá trị tài sản phân cấp như dự thảo: Dự thảo Tờ trình nêu cơ sở đề xuất dựa trên việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế,...là chưa phù hợp. Do đó, cần xác định lại cơ sở đề xuất cho phù hợp.

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 “2. Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương” và điểm c khoản 1 Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu “c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

5. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cần thực hiện theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), ví dụ:

- Khoản 2 và khoản 3 Điều 1 cần gom lại thành 1 khoản.
- Sau mỗi dòng căn cứ kết thúc bằng dấu chấm phẩy; nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 cần để vào dấu ngoặc kép, đồng thời, bỏ cụm từ “Đối tượng áp dụng” tại tên khoản, không in nghiêng cụm từ “sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị”,...

6. Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố

- Bộ cục cần theo mẫu số 3 phụ lục III đính kèm Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

- Cần bổ sung, làm rõ các nội dung theo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 303/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.

II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố sau khi cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh, làm rõ những nội dung theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 303/HĐND-TT.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Tài chính để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- PCT UBND TP Nguyễn Ngọc Hè (để b/c);
- Sở Tài chính;
- VP.UBND thành phố;
- GD, PGĐ.CTM;
- Công TTĐT STP;
- Lưu: VT, NV2, NTTN.



GIÁM ĐỐC

Lê Việt Sĩ

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1975 /STC-QLG-CS&TC DN

Cần Thơ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

V/v giải trình ý kiến thẩm định đối với nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND thành phố Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố

Căn cứ Báo cáo số 1788/BC-STP ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý; Sở Tài chính có ý kiến giải trình như sau:

1. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

- Về đối tượng phân cấp:

+ Dự thảo chưa xác định rõ “*đơn vị dự toán cấp 1*” là đơn vị nào để tránh nhầm lẫn về thẩm quyền khi triển khai thực hiện.

⇒ Vấn đề này, Sở Tài chính xin tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh lại nội dung dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của Sở Tư pháp.

+ Dự thảo chưa phân cấp thẩm quyền cụ thể đối với nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

⇒ Sở Tài chính giải trình như sau: Trong Nghị quyết nêu nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật là bao gồm: tất cả các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn trích lập quỹ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập, các nguồn xã hội hóa...

- Về giá trị phân cấp và cách thức phân cấp:

Dự thảo chưa đảm bảo tính đồng bộ trong việc quy định giá trị tài sản phân cấp thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản với thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công và chưa nhất quán trong việc xác định cách thức phân cấp (ví dụ: Dự thảo quy định giá trị tài sản công mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mua sắm, thuê tài sản (trừ trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và phương tiện vận tải khác) là “*theo danh mục tài sản có giá trị dự toán mua sắm, thuê tài sản trên 02 tỷ đồng hoặc tài sản có giá trị trên 01 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản*”; tuy nhiên, dự thảo



lại quy định giá trị tài sản công mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định *thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công* là “tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản”,...).

⇒ Để đảm bảo tính đồng bộ trong việc quy định giá trị tài sản phân cấp, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và điều chỉnh lại nội dung dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của Sở Tư pháp; cụ thể là đã điều chỉnh nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 02 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản thành nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trở lên trên một đơn vị tài sản.

- Về cơ sở đề xuất giá trị tài sản phân cấp như dự thảo: Dự thảo Tờ trình nêu cơ sở đề xuất dựa trên việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế,...là chưa phù hợp. Do đó, cần xác định lại cơ sở đề xuất cho phù hợp.

⇒ Sở Tài chính xin tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh lại nội dung dự thảo.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cần thực hiện theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), ví dụ:

- Khoản 2 và khoản 3 Điều 1 cần gom lại thành 1 khoản.

- Sau mỗi dòng căn cứ kết thúc bằng dấu chấm phẩy; nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 cần để vào dấu ngoặc kép, đồng thời, bỏ cụm từ “Đối tượng áp dụng” tại tên khoản, không in nghiêng cụm từ “sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị”,...

⇒ Vấn đề này, Sở Tài chính xin tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh lại nội dung dự thảo Nghị quyết cho phù hợp theo quy định.

3. Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố

- Bộ cục cần theo mẫu số 3 phụ lục III đính kèm Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

- Cần bổ sung, làm rõ các nội dung theo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 303/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.

⇒ Vấn đề này, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và điều chỉnh lại nội dung dự thảo Tờ trình UBND thành phố theo bố cục của mẫu số 3 phụ lục III đính kèm Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ. Đồng thời, bổ sung, làm rõ các nội dung theo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Sở Tài chính thành phố Cần Thơ kính báo đến Sở Tư pháp./.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố “để báo cáo”;
- Giám đốc Sở “để biết”;
- Lưu: VT, QLG-CS&TCDN, (B).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Kiệt